

Số: 263 /BDT-KHTH
V/v góp ý dự thảo Thông tư
quy định Chế độ báo cáo
thống kê áp dụng đối với
cơ quan CTDT cấp tỉnh.

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc.

Thực hiện văn bản số 726/UBND-KHTC ngày 17/7/2015 của Ủy ban Dân tộc về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản lấy ý kiến tham gia của các Sở, ban ngành có liên quan; trên cơ sở đó, Ban Dân tộc tổng hợp và tham gia ý kiến vào một số nội dung sau:

1. Thống nhất về cơ bản với dự thảo danh mục các biểu mẫu và thời gian báo cáo thống kê đối với từng nhóm thông tin trong lĩnh vực công tác dân tộc áp dụng đối với cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh.

2. Đề thông tin thu thập được đầy đủ, chính xác, các cơ quan của tỉnh đã tham gia ý kiến và Ban Dân tộc tỉnh thống nhất đề nghị đơn vị dự thảo nghiên cứu thêm một số nội dung sau:

2.1. Phân giải thích, hướng dẫn ghi chép thông tin nên được điều chỉnh, bổ sung để làm rõ và thống nhất một số nội dung như:

- Các khái niệm “Chất ma túy” và “Người nghiện ma túy” (thông tin yêu cầu tại biểu số 01): đề nghị điều chỉnh cho thống nhất với qui định tại Khoản 1 và Khoản 11, Điều 2, Luật Phòng chống ma túy.

- Bổ sung khái niệm “Người nhiễm HIV” (thông tin yêu cầu tại biểu số 02): Người nhiễm HIV là người được cơ quan y tế phát hiện bị nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người, *làm cho cơ thể suy giảm khả năng chống lại các tác nhân gây bệnh*”; đồng thời đề nghị thay cụm từ “Sở Công an” thành cụm từ “Công an” trong các biểu mẫu.

- Thêm cụm từ “*nô lệ tình dục*” vào các Điểm (b), (d), (đ) của Mục 1 (thông tin yêu cầu tại biểu số 04).

- Bổ sung, sửa đổi khái niệm “Buôn lậu” (thông tin yêu cầu tại biểu số 05) thành: “Buôn lậu là hành vi buôn bán trái phép qua biên giới những loại hàng hoá hoặc *tiền Việt Nam*, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, những vật phẩm *thuộc*

lich sử, văn hoá mà Nhà nước cấm xuất khẩu hay nhập khẩu hoặc buôn bán hàng *cấm trái phép* biên giới”.

- Nên thống kê thêm đối tượng là người dân tộc thiểu số làm việc trong các tổ chức là đơn vị sự nghiệp công lập (biểu mẫu tương tự như biểu số 16).

- Số lượng người có uy tín vùng dân tộc thiểu số (thông tin yêu cầu tại biểu số 17): hiện nay, cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh và huyện đang được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chính sách cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, tại vùng dân tộc của tỉnh còn có những người có uy tín do cơ quan Dân vận, cơ quan Công an quản lý. Vì vậy, thông tin yêu cầu tại biểu số 17 nên được nêu rõ hơn để có số liệu chính xác.

- Đào tạo về công tác dân tộc (thông tin yêu cầu tại biểu số 21,22,23): Nên hướng dẫn thêm là những người được đào tạo về chuyên ngành nào hoặc cơ sở đào tạo nào thì được xem là đã được đào tạo về công tác dân tộc.

- Chi Ngân sách nhà nước cho công tác dân tộc (thông tin yêu cầu tại biểu số 24): thông tin yêu cầu cần ghi rõ đây là phần chi cho công tác Quản lý Nhà nước hay là Tổng chi cho cả các Chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chi cho các Chương trình mục tiêu về công tác dân tộc (thông tin yêu cầu tại biểu số 25) cũng như tổng số ngân sách nhà nước thực tế đã chi (thông tin yêu cầu tại biểu 28): thông tin này có bao gồm phần chi cho đồng bào dân tộc thiểu số trong các Chương trình mục tiêu của Nhà nước tại các vùng có cả dân tộc thiểu số và dân tộc đa số hay không ?

- Số lượng chính sách dành cho các dân tộc (thông tin yêu cầu tại biểu số 27): Thông tin này có yêu cầu thống kê các chính sách của Nhà nước tại các vùng có cả dân tộc thiểu số và dân tộc đa số hay không ?

- Số dự án và tổng vốn FDI được ký kết trong lĩnh vực công tác dân tộc (thông tin yêu cầu tại biểu số 33): đề nghị có hướng dẫn thêm để việc thống kê thông tin này được đầy đủ, chính xác.

2.2. Về nguồn số liệu để thu thập thông tin, lập các biểu mẫu:

- Biểu mẫu số 02: Nguồn thu thập số liệu nên bổ sung thêm Sở Y tế, *Trung tâm phòng chống HIV/AIDS* tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Biểu mẫu số 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21 khai thác từ hồ sơ hành chính của Sở Nội vụ tỉnh, thành phố là chưa phù hợp với thực trạng về phân cấp quản lý tổ

chức, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức hiện nay. Đề nghị xem xét, bổ sung nguồn có thể thu thập, khai thác số liệu như sau:

- Biểu mẫu số 14: thu thập từ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Ban Tổ chức Huyện uỷ, Thành uỷ.

- Biểu mẫu số 15: thu thập từ Văn phòng Hội đồng nhân dân, Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Biểu mẫu số 16: thu thập từ Sở Nội vụ, các Sở, ban, ngành tỉnh, thành phố; Phòng Nội vụ các huyện, thành phố.

- Biểu mẫu số 17: thu thập từ các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Biểu mẫu số 19, 20, 21: thu thập từ Ban Dân tộc, Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi đề nghị đơn vị soạn thảo Thông tư tham khảo, hoàn chỉnh dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng: KHTH, CSĐT, VP, TTr, TT-ĐB,
- Lưu: VT, Yên.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Vương